

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 10 tháng 11 năm 2020.

Số: 184/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thu T1, sinh năm: 1992

Nơi ĐKNKTT: Số 18, đường HVQ, tổ dân phố 1, phường ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Thôn ĐD, xã BN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Võ Trọng T2; sinh năm: 1991

Nơi ĐKNKTT: Số 18, đường HVQ, tổ dân phố 1, phường ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Thôn ĐD, xã BN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thu T1 và anh Võ Trọng T2.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Hoàng Thu T1 và anh Võ Trọng T2 nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung: Chị T1 và anh T2 cùng khai có 01 con chung là cháu Võ Hoàng Quỳnh A, sinh ngày: 28/12/2016. Sau khi ly hôn chị T1, anh T2 đã thống nhất, thoả thuận giao cháu Võ Hoàng Quỳnh A cho chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh T2 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2020 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Chị T1, anh T2 tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh, chị thỏa thuận chị T1 chịu nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh T2 phải chịu nộp 150.000 đồng, nhưng anh chị thỏa thuận chị T1 nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí nuôi con định kỳ, được trừ vào số tiền chị T1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0006630 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị T1 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND P. ĐM (nay là P. ĐH),
thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh